

Bản án số:70 /2023/HSST

Ngày 30-11-2023

NHÂN DANH
NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đinh Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Hùng và bà Hoàng Thị Thu Lâm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Lan, Thư ký TAND thị xã Kỳ Anh.

Đại diện VKSND thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Bà Quách Thùy L - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2023/HSST ngày 13-10-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 16-10-2023 và thông báo mở lại phiên tòa số 18/TB-TA, ngày 10/11/2023; đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thị T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 29 tháng 9 năm 2002; Quê quán: xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Trú quán và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quần chúng; Con ông: Trần Quốc L1, sinh năm 1969; Con bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1977; A, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Nguyễn Quốc V, sinh năm 2001; Con: Có 01 đứa, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/8/2023 cho đến nay,(có mặt).

- *Bị hại:*

1. Bà Thiều Thị L2, sinh năm 1948; nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: tổ T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh,(đã chết).

Người đại diện cho bị hại Thiều Thị L2: Ông Đặng Văn T1, sinh năm 1976; nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: thôn D, xã C, huyện E' leo, tỉnh Đăk Lăk,(vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 2001; nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh,(có mặt).

- Người làm chứng:

1.Trương Văn Ý, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh,(vắng mặt).

2. Đào Văn H1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh,(vắng mặt).

3. Trương Văn T2, sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm R, xã H, huyện C, tỉnh Phú Tho,(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 16/6/2023, Trần Thị T (không có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe mô tô BKS: 38K1-596.11 (xe thuộc sở hữu của chồng là Nguyễn Quốc V, T tự ý lấy đi), chở con trai là Nguyễn Trần Anh K đi từ nhà ở phường H, thị xã K, theo đường liên xã đi lên xã K, thị xã K để đến nhà mẹ ở xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi đến địa phận thôn H, xã K, thị xã K, Trần Thị T phát hiện ở phía trước, cách khoảng 15m có bà Thiều Thị L2 đang điều khiển xe đạp đi cùng chiều, trên phần đường bên phải, gần giữa tâm đường. Mặc dù bà Thiều Thị L2 điều khiển xe đạp đi gần giữa tâm đường, nhưng Trần Thị T không phát tín hiệu còi và đèn xin nhan xin vượt để bà L2 tránh về bên phải, mà vẫn điều khiển xe mô tô vượt bên phải xe đạp của bà Thiều Thị L2. Do vượt xe trái quy định và không đảm bảo an toàn nên khi vượt xe, xe mô tô BKS: 38K1-596.11 do Trần Thị T điều khiển đã va chạm vào phía bên phải xe đạp do bà Thiều Thị L2 điều khiển, làm cả hai xe và ba người ngồi trên xe ngã xuống đường. Điểm va chạm giữa hai xe nằm trên phần đường bên phải (theo hướng từ phường H lên UBND xã K). Hậu quả vụ tai nạn làm bà Thiều Thị L2 bị tử vong sau khi đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh H cấp cứu; Trần Thị T và cháu Nguyễn Trần A K bị thương nhẹ, xe mô tô BKS: 38K1-596.11 và xe đạp hư hỏng không đáng kể.

Sau khi tai nạn xảy ra, thấy bà Thiều Thị L2 đang tinh táo, nghĩ rằng hậu quả không lớn nên Đội cảnh sát giao thông Công an thị xã K tổ chức kiểm tra hiện trường ban đầu và vẽ sơ đồ hiện trường vụ tai nạn. Ngày 05/7/2023 sau khi bà Thiều Thị L2 tử vong, Cơ quan điều tra Công an thị xã K thành lập hội đồng và tiến hành dựng lại hiện trường vụ tai nạn. Trên cơ sở sơ đồ hiện trường do D lập; lời khai của Trần Thị T và các nhân chứng trong vụ tai nạn, hiện trường được xác định như sau:

Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường liên xã P đi xã K, thuộc thôn H, xã K, thị xã K, Hà Tĩnh. Mặt đường rải nhựa bằng phẳng, rộng 7,1m, không có vạch sơn kẻ đường, không có hệ thống biển báo giao thông. Các dấu vết để lại hiện trường như sau (tính theo hướng từ **phường H đi lên xã K**). Trên mặt đường phía bên phải để lại vết xước mặt đường đứt quãng, gồm nhiều vết xước nhỏ; điểm đầu vết xước cách mép đường nhựa bên phải 2,7m; vết xước kéo dài 3,7m, đến điểm cuối cách mép đường nhựa bên phải 02m. Cách điểm đầu vết xước mặt đường 1,4m về phía **UBND xã K** là vị trí xe đạp ngã. Xe đạp ngã nghiêng về phía tay lái bên trái, đầu xe hướng đi lên **UBND xã K**, đuôi xe hướng về **phường H**; trực bánh trước cách mép đường nhựa bên phải 3,4m; trực bánh sau cách mép đường nhựa bên phải 03m. Cách trực bánh trước xe đạp 3,2m về phía **UBND xã K** là vị trí xe mô tô ngã. Xe mô tô BKS: 38K1-596.11 ngã nghiêng về phía tay lái bên phải, đầu xe hướng về phía **UBND xã K**, đuôi xe hướng về **phường H**; trực bánh trước cách mép đường nhựa bên phải 0,8m; trực bánh sau cách mép đường nhựa bên phải 1,1 m và cách điểm cuối vết xước mặt đường 1,9m.

Biên bản khám xe mô tô BKS: 38K1-596.11 liên quan đến vụ tai nạn phản ánh: Mặt ngoài cánh yếm bên trái có vết trượt xước nhựa mất sơn, kích thước (9 x 0,6) cm; Mặt ngoài cạnh phía sau cánh yếm bên trái có vết trượt xước nhựa, kích thước (3,2 x 0,4) cm; Ốp bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước bên phải có vết trượt xước nhựa, kích thước (7,5 x 6,5) cm; Mặt ngoài bên phải của đầu mũi chấn bùn bánh trước có vết mài mòn kim loại trên diện (04 x 02) cm; Mặt ngoài tay nắm bên phải xe có vết rách cao su, mài mòn kim loại; Mặt ngoài của viền cánh yếm bên phải có vết mài mòn nhựa, mất sơn, kích thước (5 x 5) cm.; Bàn đế chân phía trước bên phải bị cong vênh, xô lệch; Mặt ngoài của đầu mút bàn đế chân phía trước bên phải có vết rách cao su, mài mòn kim loại; Mặt ngoài mút bàn đế chân phía sau bên phải và mặt ngoài mút của bàn đạp phanh có vết mài mòn kim loại.

Biên bản khám xe đạp liên quan đến vụ tai nạn phản ánh: Mặt ngoài thanh đỡ dàn đèo phía sau bên phải có vết mài mòn kim loại, mất sơn trên diện (1,5 x 0,5) cm. Vị trí tiếp giáp giữa thanh phía sau dàn đèo và giá cố định bên phải có vết trượt xước bám dính chất màu đen, kích thước (2,5 x 0,25) cm. Mặt ngoài ốc cố định bên phải giữa dàn đèo và thanh giá cố định có vết trượt xước mất sơn, kích thước (0,4 x 0,35) cm. Mặt trước của thanh phía sau bên phải dàn đèo có vết trượt bám dính chất màu đen, kích thước (0,7 x 0,3) cm; Viền trên cùng mặt ngoài phía trước bên trái giò xe có vết rách nhựa, mài mòn kim loại trên diện (9 x 0,3) cm.

Biên bản khám nghiệm tử thi và Bản kết luận giám định pháp y, kết luận: Nạn nhân là bà **Thiều Thị L2**; Sinh năm 1948), ở **thôn H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh**, các dấu vết để lại như sau: Vùng chẩm sau bên phải, cách sau đỉnh vành tai

phải 07 cm và cách trên đường chân tóc gáy 06cm có đám sưng nề, bầm tụ máu, kích thước (10x6)cm; Vùng ngực bên phải, cách trên núm vú phải 7cm và cách đường giữa 06cm có đám sưng nề, bầm tụ máu trên diện (6x5)cm; Vùng thắt lưng bên phải có đám sưng nề, bầm tụ máu, kích thước (6x4)cm. Kết quả chụp sọ não: Nhiều ổ đụng dập xuất huyết nhu mô não hai bên, tụ máu dưới màng cứng vùng trán phải, trán thái dương trái; Xuất huyết dưới nhện lan tỏa; xuất huyết não thất, xuất huyết đường giữa; Vỡ xương sọ vùng chẩm. Nguyên nhân tử vong là do Chấn thương sọ não.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an thị xã K đã thu của Trần Thị T chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, BKS: 38K1-596.11 cùng các giấy tờ liên quan; T3 tại hiện trường chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA, màu sơn bạc. Xe mô tô BKS: 38K1-596.11 cùng các giấy tờ liên quan đã trả cho anh Nguyễn Quốc V là chủ sở hữu; chiếc xe đạp hiệu ASAMA đã trả cho ông Đặng Văn T1 là người đại diện của bị hại Thiều Thị L2.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, Trần Thị T đã cùng với gia đình cấp cứu nạn nhân, thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại, do ông Đặng Văn T1 (con trai bị hại Thiều Thị L2) làm đại diện, với tổng số tiền 90.000.000 đồng, nay đại diện bị hại không có yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cáo trạng số 62/CT-VKSTXKA ngày 10 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Trần Thị Thảo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa;

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Trần Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị T mức án từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Về hình phạt bổ sung: Không; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Không;

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại

địa phương để bị cáo có điều kiện cải tạo tốt sửa chữa sai phạm mà bản thân đã gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục luật định.

[2]. Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện bị hại vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đại diện bị hại vắng mặt đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, và không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt đại diện bị hại trong vụ án.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai có tại hồ sơ, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 16/6/2023, Trần Thị T (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS: 38K1-596.11 chạy trên đường liên xã H - K, theo hướng từ phường H đi lên xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng 8 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi đến địa phận thôn H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Thị T không phát tín hiệu xin vượt, mà điều khiển xe mô tô vượt bên phải xe đạp do bà Thiều Thị L2 điều khiển, đang đi cùng chiều phía trước trên phần đường bên phải (gần giữa tâm đường) theo chiều đi của mình. Do vượt xe trái quy định và không đảm bảo an toàn, nên khi vượt xe, xe mô tô BKS 38K1-596.11 do Trần Thị T điều khiển đã va chạm vào phía bên phải xe đạp do bà Thiều Thị L2 điều khiển, làm cả người và hai xe ngã xuống đường. Điểm va chạm giữa hai xe nằm trên phần đường bên phải (theo hướng

từ phường H lên xã K). Hậu quả vụ tai nạn làm bà Thiều Thị L2 bị tử vong sau khi đưa đi bệnh viện cấp cứu, xe mô tô và xe đạp bị hư hỏng không đáng kể.

Nguyên nhân của vụ tai nạn lỗi hỗn hợp, nhưng lỗi chính thuộc về Trần Thị T, vượt xe sai quy định; bị hại Thiều Thị L2 cũng có lỗi, mặc dù điều khiển xe đạp (xe có tốc độ thấp hơn) nhưng đi gần giữa tâm đường, cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến hậu quả xảy ra.

Hành vi của Trần Thị T đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ;

Khoản 9, Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: *Nghiêm cấm người không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe cơ giới.*

Khoản 1, 2, 4, Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định:

1. *Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi; trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ đến 5 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.*

2. *Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.*

4. *Khi vượt, các xe phải vượt về bên trái.....*

Bị hại Thiều Thị L2 vi phạm khoản 3, Điều 13 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 3 Điều 13 Luật giao thông đường bộ quy định: *Phương tiện tham gia giao thông đường bộ di chuyển với tốc độ thấp hơn phải đi về bên phải.*

Hành vi của Trần Thị T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

1. *Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc trường hợp: Làm chết người....., thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

a) *Không có giấy phép lái xe theo quy định.....*

Đối với Nguyễn Quốc V, người quản lý hợp pháp chiếc xe mô tô mà Trần Thị T điều khiển, do Trần Thị T khi sử dụng chiếc xe mô tô không nói với Nguyễn Quốc V để sử dụng mà tự ý lấy đi, nên hành vi của Nguyễn Quốc V không đủ căn cứ để xử lý.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây tâm lý lo ngại cho người tham gia giao thông, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và nhận thức được việc điều khiển xe mô tô có dung tích từ 50cm³ trở lên phải có giấy phép lái xe nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định dẫn đến hậu quả gây tai nạn giao thông làm chết người, do đó phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên cũng cần phải xem tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để xét xử mức án đủ nghiêm nhằm răn đe giáo dục đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Khi quyết định hình phạt, xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội do vô ý và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã kịp thời đưa bị hại đi cấp cứu và cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông bà nội của chồng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và Kỷ niệm chương chiến sỹ Trường son, vì vậy bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy bị cáo Trần Thị T có nhân thân tốt, thực hiện hành vi phạm tội do lỗi vô ý, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, tuổi đời còn quá trẻ, bản thân hiện đang nuôi con nhỏ, gia đình hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ nghiêm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, bị cáo Trần Thị T cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với

tổng số tiền 90.000.000 đồng. Nay đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8].Về xử lý vật chứng:

Xét vật chứng là 01 chiếc xe mô tô xe mô tô hiệu Honda Wave, BKS: 38K1-596.11 cùng các giấy tờ liên quan và 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA, màu sơn bạc. Cơ quan điều tra **Công an thị xã K** đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và đại diện bị hại đảm bảo đúng trình tự thủ tục, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9].Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo **Trần Thị T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 299, Điều 326, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của **Ủy ban thường vụ Q;**

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Thị T** phạm tội “*Vì phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo **Trần Thị T** 36 (ba sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 30 tháng 11 năm 2023.

Giao bị cáo **Trần Thị T** cho **Ủy ban nhân dân phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo **Trần Thị T** phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đại diện bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Phòng PC81 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- UBND phường Hưng Trí, TX Kỳ Anh;
- Bị cáo; Đại diện Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Tư